

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày 11-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Lượng và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên toà: ông Nông Đình Chiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên toà: ông Lương Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh 1998 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị S; vợ là Nguyễn Thu Tr1 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; **tiền án:** 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” (bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt 06 tháng tù tại Bản án số: 22/2015/HS-ST ngày 27/5/2015 và 07 tháng tù tại Bản án số: 21/2017/HS-ST ngày 16/6/2017 – chưa chấp hành xong phần án phí); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến ngày 13/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Xí nghiệp D – Công ty dịch vụ điện lực Miền Trung; địa chỉ: Tổ X, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ X, phường N, thành phố D, tỉnh Đăk Nông; là người đại diện theo ủy quyền - vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982 và chị Lê Thị Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Tr2, sinh năm 1996; cùng địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người làm chứng: ông Nguyễn T, sinh năm 1957; địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 02/01/2022, Xí nghiệp D hợp đồng với Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H1 tham gia lắp đặt máy biến áp và lắp dây điện tại các Trạm cấp điện ở thôn 8, xã Đắk Ha; Thôn Quảng Hợp và Bon Phi Glê, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. H biết các Trạm cấp điện mà mình tham gia lắp đặt chưa đấu nối điện nên khoảng 14 giờ ngày 29/01/2022, H mặc quần áo bảo hộ lao động của ngành Điện lực (được Xí nghiệp D cấp khi tham gia lắp đặt máy biến áp), chuẩn bị thêm 01 chiếc khoan pin, 01 đoạn sắt ngắn, 01 cờ lê, 02 đầu tuýp mở ốc; H điều khiển xe mô tô BKS 75H9 - 3116 từ nhà tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông đến Trạm biến áp T364 tại Thôn Q, xã Q. H dùng công cụ mang theo tháo trộm 04 sợi dây điện, mỗi sợi dài 08m, ngoài bọc nhựa màu đen, bên trong là các sợi đồng (trong đó có 03 sợi dây điện có đường kính 120mm, 01 sợi có đường kính 70mm). Sau khi lấy được dây điện, H điều khiển xe chở số dây điện vừa trộm cắp được đến bán cho cơ sở thu mua phế liệu của vợ chồng anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị Th được 3.300.000 đồng. Sau khi bán xong H tiếp tục điều khiển xe đến Trạm biến áp T362 tại Thôn 8, xã Đ thực hiện hành vi tháo trộm 04 sợi dây điện (có đặc điểm như trên), rồi quay lại bán cho vợ chồng anh M, chị Th được 3.200.000 đồng. Sau đó H đến cửa hàng điện thoại di động (không nhớ địa chỉ cụ thể) ở trung tâm xã Q, nộp số tiền 6.000.000 đồng vào tài khoản số 5304205182079 (số tài khoản này đứng tên H mở tại ngân hàng Agribank), còn lại số tiền 500.000 đồng H cất trong người. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe đến Trạm biến áp T365 tại Bon P, xã Q thực hiện hành vi Th trộm 04 sợi dây điện (có đặc điểm như trên). Do trời đã gần tối nên H điều khiển xe chở theo 04 dây điện trộm cắp được đi theo Quốc lộ 28 hướng từ xã Q về huyện K để về nhà. Khi đi đến khu vực Đèo 52, xã Q thì gặp một người phụ nữ đi thu mua phế liệu dạo (chưa xác định nhân thân, lai lịch), nên H bán 04 sợi dây điện cho người phụ nữ này được 3.600.000 đồng. Số tiền bán dây điện trộm cắp được H đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: 01 (một) máy khoan pin, màu đỏ - đen, nhãn hiệu MAKITA; 01 (một) thanh sắt hình trụ dài 34,4cm, đường kính 1,3cm; 01 (một) cờ lê hai đầu tròn, một đầu 17mm, một đầu 14mm; 01 (một) đầu tuýp vặn ốc loại 17mm; 01 (một) đầu tuýp vặn ốc loại 19mm; 01 (một) bộ quần áo bảo hộ lao động màu cam. Đối với 12 (mười hai) sợi dây điện, H tháo trộm tại các trạm biến áp và bán cho vợ chồng anh M, chị Th và người phụ nữ thu mua phế liệu dạo, quá trình điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WIFE, kiểu dáng WAVE, màu đỏ, BKS 75H9 - 3116. Quá trình điều tra xác định phương tiện trên là của chị Nguyễn Thị Tr2 chị gái của H mua năm 2018 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Tr2 cho H mượn để làm phương tiện di chuyển. Tuy nhiên chị Tr2 không cung cấp được giấy đăng ký xe hoặc giấy tờ mua bán nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với chiếc xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong đã có công văn gửi các đơn vị có liên quan tại tỉnh Thừa Thiên Huế để xác minh nhưng chưa có kết quả nên chưa xử lý đối với phương tiện trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong tách riêng để tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 02/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đắk Glong, kết luận: 12 sợi dây điện mà H đã trộm cắp tại 03 trạm biến áp có tổng giá trị là 22.965.000 đồng. Trong đó 04 sợi dây điện tại trạm biến áp T362 thuộc thôn 8, xã Đắk Ha có giá trị là 7.655.000 đồng; 04 sợi dây điện tại trạm biến áp T364 thuộc thôn Quảng Hợp, xã Quảng Sơn có giá trị là 7.655.000 đồng; 04 sợi dây điện tại trạm biến áp T365 thuộc Bon Phi Glê, xã Quảng Sơn có giá trị là 7.655.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra bị can H đã nhờ gia đình bồi thường 22.965.000 đồng cho Xí nghiệp D và Xí nghiệp D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với bộ đồ bảo hộ lao động, các công cụ khác còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với xe mô tô BKS 75H9 – 3116 chưa xác định được chủ sở hữu, cơ quan CSĐT đã tách

để xử lý sau nên không xem xét; về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 29/01/2022, Nguyễn Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tổng cộng 12 sợi dây điện tại các trạm biến áp T362 thuộc thôn 8, xã QQ; T364 thuộc thôn Q, xã Q và T365 thuộc Bon P, xã Q, huyện Đ. Tổng giá tài sản H trộm cắp trị giá 22.965.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 02 năm đến 07 năm.

...

g). Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất an ninh, trật tự và hoang mang cho quần chúng nhân dân; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; có ông ngoại (ông Trần Đình Đ) là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương; bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã sống ly thân và đang làm thủ tục ly hôn, bị cáo đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ (có xác nhận của Công an thị trấn Đ) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về vật chứng: 01 (một) máy khoan; 01 (một) thanh sắt hình trụ; 01 (một) cờ lê; 02 (một) đầu tuýp vặn ốc là công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) bộ quần áo bảo hộ lao động không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WIFE, kiểu dáng WAVE, màu đỏ, biển kiểm soát 75H9 – 3116 chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Glong tách riêng để tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Xí nghiệp D không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7]. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến ngày 13/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) máy khoan; 01 (một) thanh sắt hình trụ; 01 (một) cờ lê; 02 (một) đầu tuýp vặn ốc. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ quần áo bảo hộ lao động. *(Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 31/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.)*

3. Về trách nhiệm dân sự: Xí nghiệp D không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn